QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – ẤN ĐỘ: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

ThS Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Sau khi Việt Nam và Ấn Độ dành được độc lập, việc nối lại các hoạt động giao lưu về văn hóa cùng với những nét tương đồng trong ý thức hệ và quan điểm chính trị của hai nước đã tạo điều kiện cho mối quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ ngày càng phát triển. Năm 1954, Ấn Độ mở Tổng Lãnh sự quán tại Hà Nội. Năm 1956, Việt Nam lập Tổng lãnh sự quán tại Niu Đê-li. Ngày 07/01/1972, hai nước nâng quan hệ lên cấp Đại sứ. Quan hệ chính trị phát triển tốt đẹp và hai nước đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao. Trong chuyến thăm Ấn Độ của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh năm 2003, hai bên đã ký Tuyên bố chung về Khuôn khổ hợp tác toàn diện giữa hai nước bước vào thế kỷ 21. Đặc biệt, từ ngày 4 - 6/7/2007, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thực hiện chuyến thăm cấp Nhà nước tới Ấn Độ. Nhân dịp này, hai nước đã ký Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ và nhiều văn kiện hợp tác khác, góp phần quan trọng đưa quan hệ Việt Nam - Ấn Độ lên một tầm cao mới.

Cho đến nay, hai nước đã ký các Hiệp định Thương mại, Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định Khuyến khích và bảo đảm Đầu tư v.v... Bài viết dưới đây phân tích quan hệ thương mại giữa hai nước, trong đó nêu bật

những cơ hội, thách thức và giải pháp phát triển quan hệ thương mại giữa hai nước trong giai đoạn mới.

1. Nhận xét chung

Trong những năm qua, tổng kim ngạch buôn bán giữa Việt Nam và Ấn Độ đã tăng lên rất nhanh qua các năm, đặc biệt đã vượt qua con số 1 tỷ USD trong năm 2006, 2007 và 2008 (xem bảng 1). Theo số liệu ở bảng 1, tổng kim ngạch buôn bán giữa Việt Nam và Ấn Độ năm 2008 đạt 2469,06 tỷ USD, tăng 61,33% so với năm 2007 và tăng 555,56% so với năm 2002. Nếu so với 102 triệu USD năm 1994, tổng kim ngạch thương mại năm 2008 đã tăng 2367,06 triệu USD, tương đương 2320,64%. Đây là một kết quả hết sức to lớn, bởi sự thay đổi này chỉ diễn ra trong vòng hơn một thập kỷ.

Biểu đồ: Tăng trưởng kim ngạch thương mại Việt Nam - Ấn Độ giai đoạn 2002 - 2008

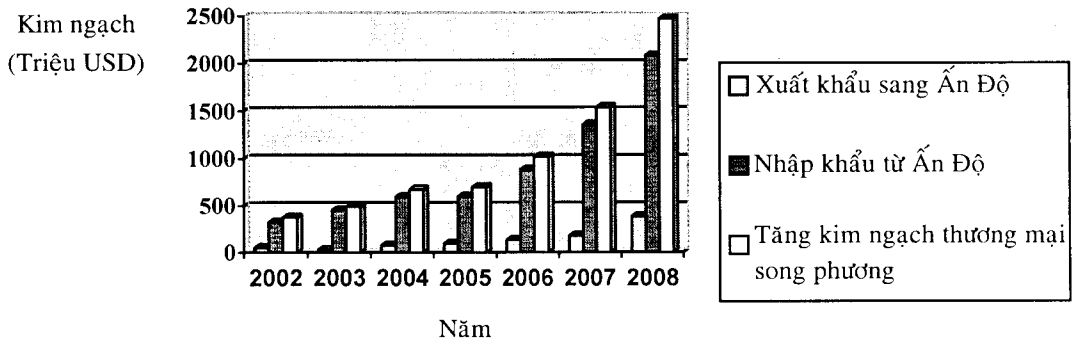

Bảng 1: Kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ giai đoạn 2002 - 2008

Đơn vị: triệu USD

Năm	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Xuất khẩu	52.03	32.27	77.24	97.76	137.84	179.7	386.77
Nhập khẩu	324.6	456.95	593.53	598.79	880.28	1356.93	2082.29
Tổng	376.63	489.22	670.77	696.55	1018.12	1536.63	2469.06
Cán cân TM	-272.57	-424.68	-516.29	-501.03	-74[illegible]44	-1177.2	-1695.5

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ (5/2009)

Bảng 1 cũng cho thấy rằng, tuy kim ngạch buôn bán hai chiều tăng nhanh qua các năm, nhưng có một điểm nổi bật dễ nhận thấy trong thương mại giữa Việt Nam - Ấn Độ đó là cán cân thương mại luôn nghiêng về phía Ấn Độ. Thâm hụt trong cán cân trong thương mại của Việt Nam với Ấn Độ ngày càng tăng, từ 272,57 triệu USD năm 2002 đã tăng lên đến 1695,5 triệu USD năm 2008 (tương đương 522,04%). Như vậy, song song với việc gia tăng kim ngạch buôn bán song phương là sự gia tăng thâm hụt trong cán cân thương mại của Việt Nam với Ấn Độ. Trong khoảng thời gian từ 2002- 2008, xuất khẩu của Ấn Độ sang Việt Nam luôn cao hơn 5 lần so với nhập khẩu từ Việt Nam. Tình hình này được dự đoán là sẽ còn tiếp tục kéo dài trong nhiều năm tới, bởi lẽ cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu của hai nước là tương đối giống nhau.

Thị trường Ấn Độ khá dễ tính, với thu nhập bình quân đầu người ở mức 2.800 USD/người (năm 2008)[1] nên hàng hóa Việt Nam có cơ hội thâm nhập vào thị trường này. Hiện nay, Việt Nam xuất sang Ấn Độ chủ yếu là than đá, hạt tiêu, quế hồi, cao su, hàng điện tử, giầy dép, cà phê, rau quả... (xem bảng 2).

(1) http://www.infotv.vn/xuat-nhap-khau/thi-truong-xnk/15819-an-do-thi-truong-tiem-nang-cho-dn-viet-nam

Bảng 2: Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chính của Việt Nam sang Ấn Độ giai đoạn 2006 - 2008

Đơn vị: triệu USD

TT	Mặt hàng	2006	2007	2008	% tăng 08/07
1	Than đá	20,25	20,73	52,11	151,37
2	Hạt tiêu	10,98	13,61	8,92	4,46
3	Cao su	6,91	9,2	5,56	39,57
4	Máy tính và hàng điện tử	6,86	10,75	28,98	178,88
5	Quế (gia vị)	7,08	9,03	9,47	1,03
6	Quần áo và hàng dệt may	7,96	3,82	1,70	-55,50
7	Giày dép các loại	4,33	3,81	6,56	72,18
8	Cà phê	7,74	2,62	9,74	271,76
9	Rau quả	2,89	2,16	0,32	-85,19

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ (5/2009)

Bảng 3: Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chính của Ấn Độ sang Việt Nam giai đoạn 2006 - 2008

Đơn vị: triệu USD

TT	Mặt hàng	2006	2007	2008	% tăng 08/07
1	Thức ăn chăn nuôi	245,08	450,44	791,11	75,63
2	Dược phẩm	61,17	85,80	105,86	6.99
3	Máy móc, thiết bị	48,48	91,17	152,87	67,68
4	Kim loại thường	71,38	75,78	92,43	21,97
5	Nguyên liệu nhựa	65,21	73,28	53,28	-28,29
6	Thép các loại	44,36	60,76	41,77	-39,25
7	Các thiết bị chữa bệnh	30,87	40,66	105,86	160,35
8	Da và nguyên liệu dệt	27,81	41,20	56,63	13,67
9	Bông các loại	37,32	39,69	79,68	100,76
10	Thuốc trừ sâu	25,68	34,80	42,46	22,01
11	Nguyên liệu thuốc lá	11,13	26,74	34,17	27,79
12	Hóa chất	15,46	27,84	43,83	67,08
13	Chế phẩm hóa học	28,48	22,45	37,51	67,08
14	Sợi các loại	9,90	14,04	23,19	65,17
15	Vải các loại	8,24	10,49	18,54	76,74

Nguồn: Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ (5/2009)

Ngoài ra, Việt Nam còn có khả năng xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ các nguyên vật liệu xây dựng (như đá hoa, canxi cacbonat), nông sản...

Việt Nam nhập khẩu từ thị trường Ấn Độ các hàng hóa như: thức ăn chăn nuôi, dược phẩm, máy móc, thiết bị, kim loại thường, nguyên liệu nhựa, thép các loại, các thiết bị chữa bệnh, da thuộc, bông, thuốc trừ sâu, nguyên liệu thuốc lá, hóa chất, quần áo và sản phẩm dệt may...(xem bảng 3).

2. Cơ hội

Việt Nam và Ấn Độ là hai nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu ở châu Á. Tiềm năng hợp tác trên các lĩnh vực, nhất là thương mại là rất lớn. Việt Nam có thế mạnh về than đá, dầu thô, thủy sản, nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ, cao su và các sản phẩm từ cao su, máy tính và hàng điện tử, đồ nhựa, chế biến thực phẩm và dệt may. Ấn Độ được mệnh danh là công xưởng lớn của thế giới, do vậy nước này có nhu cầu và sẵn sàng mua các mặt hàng nguyên liệu như than, dầu khí của Việt Nam với khối lượng lớn. Một số mặt hàng mới thâm nhập vào thị trường Ấn Độ nhưng đã được ưa chuộng là đá xẻ, đồ mỹ nghệ, các sản phẩm dệt may truyền thống, mỳ ăn liền các loại... Nếu duy trì được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao như tốc độ tăng trưởng trung bình trong vòng 5 năm gần đây (20%-30%), kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều hoàn toàn có thể vươn tới mức 4-5 tỷ USD trong vòng 7-10 năm tới[2].

Trong khi đó, Việt Nam sẽ là đối tác quan trọng của Ấn Độ trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, nông nghiệp, chế biến thực phẩm, đường sắt, năng lượng và năng lượng thay thế, máy móc sản xuất thuốc thú y, thiết bị chế biến trà, máy móc ngành dệt, sản xuất và truyền tải điện. Tuy kim ngạch xuất khẩu của Ấn Độ sang Việt Nam tăng mạnh qua các năm nhưng Ấn Độ vẫn chưa lọt vào top 10 nước xuất khẩu chính sang Việt Nam và tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều vẫn còn khiêm tốn, chưa xứng với tiềm năng phát triển kinh tế của cả hai nước.

Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa Ấn Độ và ASEAN dự đoán sẽ được ký kết trong năm nay. Các cuộc đàm phán về FTA giữa Ấn Độ và ASEAN được khởi động từ năm 2001, song việc ký kết đã bị trì hoãn một vài lần do hai bên bất đồng về những vấn đề như danh mục hàng hóa miễn thuế, cắt giảm thuế đối với các sản phẩm nông nghiệp và các quy định liên quan đến thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, Tân Bộ trưởng Thương mại Ấn Độ Anand Sharma khẳng định, mọi bất đồng giữa hai bên đã được giải quyết và FTA sẽ được ký bên lề Hội nghị Bộ trưởng thương mại ASEAN trong tháng 8 hoặc tháng 10/2009[3]. Điều này sẽ mở ra những cơ hội mới cho các nhà xuất khẩu của các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam, trong quan hệ thương mại với Ấn Độ.

3. Thách thức

Liên tục trong nhiều năm, cán cân thương mại của Việt Nam với Ấn Độ luôn bị thâm hụt với mức độ ngày càng tăng. Năm 2002, thâm hụt ở mức là 272,57 triệu USD, nhưng đến năm 2008 con số này đã tăng lên đến 1695,5 triệu USD. Như vậy, trong vòng khoảng 6 năm, mức thâm hụt trong cán cân thương mại của Việt Nam với Ấn Độ đã tăng đến 522,04%[4]. Điều này có thể lý giải bởi một số nguyên nhân sau đây:

(2) Embassy of Vietnam in India (2008), *Vietnam- India in Focus,* India

(3) http://www.dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30127&cn_id=343442

(4) Vietnam Trade Office in India (2009)

Thứ nhất, Ấn Độ là một nước có nền kinh tế lớn hơn rất nhiều so với Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu của Ấn Độ năm 2007 là 145.898 triệu USD, với mức tăng trưởng hàng năm (từ năm 2003 đến 2007) là 24%, chiếm 1,06% tổng kim ngạch xuất khẩu của thế giới. Trong khi đó, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 2007 là 50.892 triệu USD, chỉ chiếm khoảng 0,37% xuất khẩu của cả thế giới mặc dù tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng năm của Việt Nam vẫn rất cao, ở mức 23%.

Thứ hai, Việt Nam phải nhập khẩu rất nhiều các nguyên liệu đầu vào cho các ngành sản xuất trong nước như: thuốc lá, khô dầu đậu tương và các loại khô dầu cho sản xuất thức ăn gia súc, sợi bông, phôi thép... Thêm vào đó, chi phí sản xuất ở Việt Nam cũng cao hơn so với Ấn Độ và một số nước khác như Trung Quốc. Trung Quốc cũng là một trong những đối thủ cạnh tranh đáng gờm của Việt Nam ở một số lĩnh vực như quần áo, sản phẩm dệt may, giày dép, đồ điện tử... Chính vì vậy, các sản phẩm của Việt Nam vẫn chưa thể cạnh tranh được với các sản phẩm của Ấn Độ và Trung Quốc trên thị trường Ấn Độ.

Thứ ba, Ấn Độ rất có lợi thế trong việc sản xuất dược phẩm và là nước xuất khẩu dược phẩm chủ yếu sang thị trường Việt Nam. Hiện nay, Ấn Độ chiếm đến 10% thị phần thuốc chữa bệnh tại Việt Nam. Giá trị của thuốc chữa bệnh, nhất là các loại biệt dược thường rất cao, do đó góp phần làm tăng kim ngạch xuất khẩu của Ấn Độ sang Việt Nam.

Thứ tư, có rất nhiều mặt hàng mà Việt Nam có thế mạnh xuất khẩu thì cũng lại là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Ấn Độ như: gạo, hạt tiêu, chè, hàng dệt may... Hay nói cách khác, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam và Ấn Độ là tương đối tương đồng nên điều này đã cản trở việc đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ trong thời gian qua.

Cuối cùng, mức độ bảo hộ nền sản xuất trong nước của Ấn Độ được đánh giá là cao nhất thế giới, mặc dù Ấn Độ là thành viên sáng lập của Hiệp định chung về Thuế quan và Mậu dịch (GATT) năm 1947 và kế tục nó là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) có hiệu lực vào ngày 1/1/1995. Thuế nhập khẩu trung bình đối với tất cả các loại hàng hóa nhập khẩu vào Ấn Độ là 10,90%, đối với hàng nông sản là 30,88%, đối với hàng công nghiệp là 9,44%. Trong khi đó các mức thuế nhập khẩu trung bình tương ứng của Mỹ là: 1,68%; 6,69% và 1,29%; của Nhật Bản tương ứng là: 3,61%, 24,87% và 1,96%[5]. Việc Ấn Độ áp dụng mức thuế cao như vậy đối với hàng nông sản nhập khẩu thực sự trở thành một thách thức lớn cho các nhà xuất khẩu nông sản của Việt Nam, mặc dù Việt Nam đang có thế mạnh về mặt hàng này và trong thời gian qua cũng đã thành công khi thâm nhập vào các thị trường khó tính khác như Mỹ, Nhật Bản, EU...

4. Một số giải pháp

Mặc dù Ấn Độ là một nền kinh tế lớn và Việt Nam là nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế lớn nhất châu Á, nhưng quan hệ thương mại song phương vẫn còn rất khiêm tốn và chưa xứng với tiềm năng thực sự của cả hai nước. Hơn nữa, trong nhiều năm qua, cán cân thương mại của Việt Nam với Ấn Độ luôn trong tình trạng thâm hụt với mức độ ngày càng tăng. Để cân bằng cán cân thương mại giữa Việt Nam và Ấn Độ, đồng thời nhằm phát triển quan hệ thương mại giữa 2 nước trong thời gian tới, tác giả bài viết nêu lên một số giải pháp như sau:

(5) http://www.macmap.org/TradeMap/Country.Analysis.Results.AverageMFN.aspx

Thứ nhất, trong thời gian tới Việt Nam phải tăng cường sản xuất trong nước trên cơ sở quy hoạch dài hạn và có trọng điểm, chú trọng nâng cao tỷ trọng các sản phẩm công nghiệp và công nghiệp chế biến. Đồng thời, nâng cao dần năng lực cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam, tạo điều kiện tăng giá trị của các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ.

Thứ hai, mặc dù Việt Nam là nước nổi tiếng với nhiều loại nông sản xuất khẩu nhưng hiện nay vẫn phải nhập khẩu với số lượng lớn khô dầu đậu tương và các loại khô dầu cho sản xuất thức ăn gia súc, sợi bông... từ thị trường Ấn Độ. Do vậy, trong thời gian tới cần nghiên cứu và sản xuất trên quy mô lớn đỗ tương, lạc... để có dầu cho công nghiệp chế biến dầu ăn và nguyên liệu cho công nghiệp thức ăn gia súc, giảm dần nhập khẩu từ Ấn Độ những mặt hàng mà Việt Nam cũng có lợi thế.

Thứ ba, đa dạng hóa cơ cấu mặt hàng xuất, nhập khẩu của cả hai nước. Hiện nay, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của cả hai nước là tương đối giống nhau, chủ yếu là nông sản, hải sản, sản phẩm may mặc... Do đó, các doanh nghiệp của hai nước phải nghiên cứu kỹ về khả năng, lợi thế cạnh tranh và thị trường của nhau thì mới có thể thay đổi cơ cấu mặt hàng xuất, nhập khẩu, tạo điều kiện tăng kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Việt Nam và Ấn Độ.

Thứ tư, chú trọng công tác xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh, hàng hóa của Việt Nam ở nước ngoài dưới nhiều hình thức như: tham gia hội chợ, triển lãm nhiều ở nước ngoài, hội thảo doanh nghiệp, tổ chức hoạt động du lịch kết hợp tìm kiếm cơ hội đầu tư giữa hai nước. Ấn Độ và Việt Nam cần phải tăng cường hiểu biết lẫn nhau, hỗ trợ nhau trong việc tìm kiếm các cơ hội giao thương thông qua nhiều kênh thông tin như: Đại sứ quán Việt Nam, Văn phòng Thương vụ Việt Nam tại Ấn Độ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các bộ có liên quan của hai nước để khai thác tốt các cơ hội hợp tác.

Thứ năm, đàm phán giảm thuế với phía Ấn Độ để hàng hóa của Việt Nam có điều kiện thâm nhập mạnh hơn vào thị trường này. Thách thức lớn nhất hiện nay liên quan đến việc mở cửa thị trường Ấn Độ cho hàng hoá Việt Nam, bởi hàng loạt mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường Nam Á khổng lồ này lại là những mặt hàng đang được Ấn Độ áp dụng chế độ bảo hộ cao. Hoạt động thương mại sẽ công bằng hơn cho các doanh nghiệp Việt Nam nếu Ấn Độ mở cửa thị trường tự do hơn nữa, bởi chính Việt Nam đã và đang mở rộng cánh cửa cho các doanh nghiệp Ấn Độ trong khuôn khổ cam kết với Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) mà Việt Nam đã là thành viên chính thức.❑

Tài liệu tham khảo

1. Vietnam Trade Office in India (2009), *Vietnam Economy and India-Vietnam economic relations,* New Delhi, India.
2. Embassy of Vietnam in India (2008), *Vietnam- India in Focus, India*
3. http://www.macmap.org/TradeMap/Country.Analysis.Results.AverageMFN.aspx
4. http://www.trademap.org/Bilateral_TS.aspx